

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HNGĐ-ST

Ngày 21-9-2021

V/v tranh chấp không công nhận
quan hệ vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hào

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Khang

Bà Phạm Thị Thao

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 183/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2021 về tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Quốc T; nơi ĐKKHTT: Đường L, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Đường Đ, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Vũ Thị L; địa chỉ: Đường C, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 20/8/2021 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là anh Phạm Quốc T trình bày:

Năm 1996, anh Phạm Quốc T và chị Vũ Thị L chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện nhưng do không hiểu biết pháp luật nên không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu

thuần do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến nay anh chị đã sống riêng, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Nay anh T xác định tình cảm giữa anh và chị L không còn, sống chung không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị Vũ Thị L.

- Về con chung: Anh Phạm Quốc T và chị Vũ Thị L có hai con chung là Phạm Thị Minh T1, sinh ngày 22/6/1996 và Phạm Anh T2, sinh ngày 17/02/1999. Các con đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Quốc T và chị Vũ Thị L không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Phạm Quốc T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Tại biên bản lấy lời khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn là chị Vũ Thị L trình bày:

Năm 1996, chị và anh Phạm Quốc T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện nhưng do không hiểu biết pháp luật nên không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến nay anh chị đã sống riêng, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Nay, anh T và chị L xác định tình cảm không còn, chị L cũng đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Phạm Quốc T.

- Về con chung: Chị Vũ Thị L và anh Phạm Quốc T có hai con chung là Phạm Thị Minh T1, sinh ngày 22/6/1996 và Phạm Anh T2, sinh ngày 17/02/1999. Các con đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Vũ Thị L và anh Phạm Quốc T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phạm Quốc T và bị đơn chị Vũ Thị L đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử công bố lời khai của anh T và chị L, nội dung vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Phạm Quốc T và chị Vũ Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tổ tụng dân sự:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 8 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Vũ Thị L cư trú trên địa bàn quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn:

[2] Nguyên đơn anh Phạm Quốc T và bị đơn chị Vũ Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là bảo đảm đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Anh Phạm Quốc T và chị Vũ Thị L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 trên cơ sở tự nguyện nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định thì không có giá trị pháp lý”. Vì vậy, quan hệ giữa anh Phạm Quốc T và chị Vũ Thị L không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[4] Quá trình chung sống, anh Phạm Quốc T và chị Vũ Thị L hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm lối sống, không có sự thông cảm, chia sẻ với nhau. Đến nay anh T và chị L đã không sống cùng với nhau, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận anh Phạm Quốc T và chị Vũ Thị L là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về việc nuôi con:

[5] Anh Phạm Quốc T và chị Vũ Thị L có hai con chung là Phạm Thị Minh T1, sinh ngày 22/6/1996 và Phạm Anh T2, sinh ngày 17/02/1999. Các con đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về việc chia tài sản:

[6] Anh Phạm Quốc T và chị Vũ Thị L không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[7] Anh Phạm Quốc T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[8] Anh Phạm Quốc T và chị Vũ Thị L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Phạm Quốc T và chị Vũ Thị L.

2. Về việc nuôi con: Anh Phạm Quốc T và chị Vũ Thị L có hai con chung là Phạm Thị Minh T1, sinh ngày 22/6/1996 và Phạm Anh T2, sinh ngày 17/02/1999, đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về việc chia tài sản: Anh Phạm Quốc T và chị Vũ Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Quốc T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007099 ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Anh Phạm Quốc T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn anh Phạm Quốc T và bị đơn chị Vũ Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hảo